

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Quản lý y tế; Mã số: CK 62 72 76 05

(Kèm theo Quyết định số 4834/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2020)

I. CÁC MÔN CHUNG: 10 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Tin học nâng cao	2	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy (Sư phạm y học)	2	2	0
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	2	0
4.	Sinh học phân tử	2	2	0
5.	Y Đức – Xã hội học	2	2	0

II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 10 ĐVHT

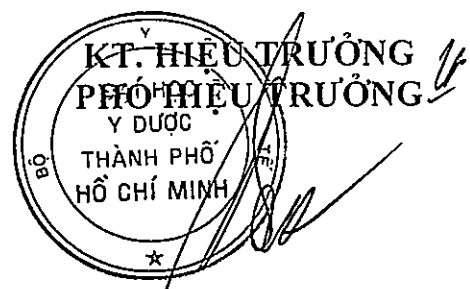
TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
Môn cơ sở:				
1.	Dịch tễ học cơ bản	3	2	1
2.	Thông kê y học	3	2	1
Môn hỗ trợ:				
1.	Sức khỏe dân số	2	1	1
2.	Nghiên cứu định tính	2	1	1

III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 60 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
PHÂN CHỨNG CHỈ BẮT BUỘC: 40 ĐVHT				
1.	Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	5	2	3
2.	Chính sách y tế	5	2	3
3.	Kinh tế y tế	5	2	3
4.	Quản lý bệnh viện	5	2	3
5.	Quản lý chất lượng bệnh viện	5	2	3
6.	Tổ chức – quản lý y tế	5	2	3
7.	Quản lý dự án	5	2	3
8.	Thiết kế và phân tích thông kê cho nghiên cứu khoa học	5	2	3
PHÂN CHỨNG CHỈ TỰ CHỌN: 20 ĐVHT (Học viên chọn 4 trong 11 chứng chỉ)				
9.	Dân số và phát triển	5	2	3
10.	Dịch tễ học ứng dụng	5	2	3
11.	Y học chứng cứ	5	2	3
12.	Nâng cao sức khỏe	5	2	3
13.	Sức khỏe cộng đồng	5	2	3
14.	Quản lý nguồn nhân lực	5	2	3
15.	Sức khỏe môi trường	5	2	3
16.	Quản lý tài chính y tế	5	2	3
17.	Lãnh đạo và quản lý trong bệnh viện	5	2	3
18.	Lập kế hoạch y tế	5	2	3
19.	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	5	2	3

IV. LUẬN VĂN: 10 ĐVHT.

V. ÔN VÀ THI TỐT NGHIỆP: 10 ĐVHT.



Nguyễn Hoàng Bắc